

Số: 2358/HD-LN

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2019

**HƯỚNG DẪN**  
**THỰC HIỆN BẢO HIỂM Y TẾ HỌC SINH, SINH VIÊN**

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật BHYT sửa đổi, bổ sung số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế (BHYT);

Căn cứ Thông tư số 14/2007/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học; Thông tư 102/2018/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính (sau đây gọi tắt là Thông tư 102/2018/TT-BTC) hướng dẫn kế toán bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Công văn số 3118/BYT-BH ngày 04 tháng 06 năm 2019 của Bộ Y tế về việc trả lời Công văn số 1378/BHXH-CSYT của BHXH Việt Nam; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quyết định 595/QĐ-BHXH) về việc ban hành Quy định quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; Quyết định số 888/QĐ-BHXH ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định 595/QĐ-BHXH; Công văn số 59/BHXH-TCKT ngày 07/01/2019 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn trích, chuyên, quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP; Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao chỉ tiêu thực hiện BHYT cho các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020; Công văn số 682/UBND-VX3 ngày 31 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc nâng mức hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế đối với học sinh thuộc các hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình; Hướng dẫn liên ngành số 2991/LN-SGDĐT-SYT ngày 08/11/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế hướng dẫn phối hợp chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác y tế trường học;

Liên ngành Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, sinh viên (HSSV) tại các cơ sở giáo dục - đào tạo (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) trên địa bàn tỉnh, như sau:

**I. Đối tượng tham gia, mức đóng, phương thức đóng tiền BHYT, thời hạn thẻ BHYT**

**1. Đối tượng tham gia**

Là HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, đều là đối tượng tham gia BHYT bắt buộc; trừ những HSSV đã tham gia BHYT thuộc các đối tượng khác theo Luật BHYT (đối tượng đứng trên đối tượng HSSV quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP): Lưu học sinh, người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, người sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người đang sinh sống ở xã đảo, thân nhân sĩ quan quân đội nhân dân, thân nhân công an nhân dân... (sau đây gọi chung là HSSV thuộc nhóm đối tượng có mức NSNN hỗ trợ đóng BHYT cao hơn).

## **2. Mức đóng**

- Bằng 4,5% mức lương cơ sở tại thời điểm cấp thẻ nhân (x) với số tháng tương ứng thời hạn sử dụng của thẻ BHYT.

Ví dụ: Học sinh A tham gia và được cấp thẻ BHYT năm học 2019 - 2020, thời gian sử dụng của thẻ là 12 tháng (từ 01/01/2020 đến 31/12/2020), ngày cấp thẻ 25/12/2019, số tiền đóng như sau:

Tổng số tiền đóng:  $1.490.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} = 804.600 \text{ đồng}$ , trong đó:

+ Học sinh đóng 70% = 563.220 đồng

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% = 241.380 đồng

Trường hợp học sinh A thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình (MSTB), mức đóng như sau:  $1.490.000 \text{ đồng} \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} = 804.600 \text{ đồng}$ , trong đó:

+ Học sinh đóng 20% = 160.920 đồng

+ Ngân sách nhà nước hỗ trợ 80% = 643.680 đồng

- Khi Nhà nước thay đổi mức đóng và mức lương cơ sở, cơ quan BHXH sẽ có thông báo cụ thể cho các cơ sở giáo dục biết để thực hiện. HSSV và ngân sách nhà nước (NSNN) không phải đóng bổ sung phần chênh lệch (nếu có) do điều chỉnh mức đóng BHYT, mức lương cơ sở đối với thời gian HSSV đã tham gia và đóng tiền BHYT.

- Đối với HSSV thuộc nhóm đối tượng có mức NSNN hỗ trợ đóng BHYT cao hơn đã được cấp thẻ BHYT bắt buộc theo quy định của Chính phủ, cơ sở giáo dục lập danh sách theo mẫu số 02/BHYT (kèm theo Hướng dẫn này) để theo dõi và tính chung vào tỷ lệ (%) HSSV tham gia BHYT của cơ sở giáo dục để được cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu.

## **3. Thủ tục, hồ sơ tham gia BHYT**

- HSSV đăng ký tham gia BHYT theo lớp học và đóng BHYT cho cơ sở giáo dục. Trường hợp HSSV đã được cấp thẻ BHYT có mức NSNN hỗ trợ đóng BHYT cao hơn (người nghèo, hộ gia đình cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi...) nếu thẻ BHYT đã được cấp hết hạn sử dụng và không tiếp tục thuộc đối tượng được NSNN hỗ trợ đóng BHYT mức cao hơn thì phải tham gia BHYT theo nhóm HSSV và đóng tiền từ tháng thẻ BHYT cũ hết giá trị sử dụng đến hết thời hạn chung của lớp học.

- Cơ sở giáo dục tổ chức thu tiền đóng BHYT của HSSV theo quy định tại Khoản 2, Mục I trên đây, chuyển nộp cho cơ quan BHXH kèm danh sách HSSV tham gia BHYT theo mẫu số D03-TS ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH (lưu ý: Cột địa chỉ trên biểu D03-TS ghi cụ thể nơi thường trú hoặc tạm trú chi tiết đến từng xã, phường, thị trấn của HSSV) và Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT theo mẫu TK1-TS đối với các trường hợp chưa được cấp mã số BHXH (kèm theo "Phụ lục: thành viên hộ gia đình").

- Đối với các học sinh thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có MSTB; cơ sở giáo dục lập riêng danh sách theo mẫu D03-TS, kèm theo xác nhận của UBND cấp xã (Bản xác nhận của UBND cấp xã đối với từng hộ gia đình hoặc danh sách có xác nhận của UBND cấp xã).

+ Trường hợp học sinh không cung cấp được Giấy xác nhận của UBND cấp xã (do trước đây đã nộp cho BHXH huyện để tham gia BHYT theo hộ gia đình); các cơ sở giáo dục thông báo đến phụ huynh và học sinh cung cấp thông tin về hộ gia đình: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ của người lập giấy đề nghị xác nhận Hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có MSTB (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 23/5/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội); họ và tên học sinh, sinh viên, ngày tháng năm sinh... cho cơ sở giáo dục để chuyển BHXH huyện phối hợp tra cứu hồ sơ.

+ Trên cơ sở thông tin do cơ sở giáo dục cung cấp, BHXH huyện rút hồ sơ đang lưu tại BHXH huyện; photo Giấy xác nhận (đóng dấu treo của BHXH huyện) chuyển cho cơ sở giáo dục để lập hồ sơ theo quy định. Đối với các trường hợp không tra cứu được hồ sơ, BHXH huyện trả lời cho cơ sở giáo dục được biết và phối hợp thực hiện.

- Cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn nào thì đăng ký tham gia BHYT cho HSSV tại cơ quan BHXH cấp huyện tại địa bàn đó.

#### **4. Phương thức đóng và thời hạn cấp thẻ BHYT**

4.1. Đối với trẻ mẫu giáo: Trường hợp trẻ em sinh trước ngày 30 tháng 9: Thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng đến hết ngày 30 tháng 9 của năm trẻ đủ 72 tháng tuổi; Số tiền ngân sách nhà nước đóng BHYT đối với trẻ em dưới 6 tuổi được tính từ ngày sinh đến ngày trẻ đủ 72 tháng tuổi, thời gian từ khi trẻ đủ 72 tháng tuổi đến 30 tháng 9 ngân sách nhà nước và trẻ em không phải đóng BHYT.

#### **4.2. Đối với học sinh lớp 1**

- Đối với các học sinh đủ 06 tuổi và có ngày sinh trước 30/9 của năm nhập học thì thu và cấp thẻ BHYT học sinh có giá trị từ ngày 01/10 đến hết 31/12 của năm đó. Sau đó lập hồ sơ gia hạn từ ngày 01/01 của năm tiếp theo (như các HSSV từ lớp 2 trở lên quy định tại khoản 4.2 mục này).

- Đối với trường hợp trẻ em đủ 06 tuổi nhưng sinh vào ngày 01/10, 01/11, 01/12 và thẻ BHYT trẻ em hết hạn tương ứng ngày 30/9, 31/10, 30/11 thì thực hiện thu và cấp thẻ BHYT học sinh từ ngày 01/10, 01/11, 01/12 đến 31/12 của năm đó.

Ví dụ 1: Cháu Nguyễn Văn B có ngày sinh 01/11/2013 (thẻ BHYT trẻ em đã cấp có giá trị sử dụng đến hết 31/10/2019), thì thực hiện thu và cấp thẻ BHYT học sinh có giá trị sử dụng từ ngày 01/11/2019 đến 31/12/2019.

- Đối với các trường hợp sinh từ ngày 02/10 - 31/10, 02/11 - 30/11, 02/12 - 31/12 (thẻ BHYT trẻ em hết hạn tương ứng vào ngày 31/10, 30/11, 31/12) thì thực hiện thu và cấp thẻ BHYT học sinh từ ngày 01 của tháng sau tương ứng 01/11, 01/12 đến 31/12 năm đó và từ 01/01 năm sau đến hết phương thức đóng BHYT.

Ví dụ 2: Cháu Nguyễn Văn A có ngày sinh 05/10/2013 (thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi có giá trị sử dụng đến 31/10/2019), thì thực hiện thu và cấp thẻ BHYT học sinh có giá trị sử dụng từ ngày 01/11/2019 đến 31/12/2019.

#### 4.3. Đối với BHYT học sinh lớp 2 trở lên và sinh viên

- Tùy theo điều kiện và hoàn cảnh thực tế của HSSV, cơ sở giáo dục thu tiền BHYT của HSSV đóng theo phương thức 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng một lần. Giá trị sử dụng của thẻ BHYT theo phương thức đóng tiền của người tham gia.

+ Trường hợp HSSV tham gia BHYT theo phương thức 12 tháng một lần, thì thời hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày 01/01 đến 31/12 năm đó. Cơ sở giáo dục thực hiện thu tiền, lập danh sách và chuyển cho cơ quan BHXH trước ngày 25/12 năm trước.

+ Trường hợp HSSV tham gia BHYT theo phương thức 6 tháng một lần, thì thực hiện như sau:

Lần 1: Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT từ ngày 01/01 đến 30/6 năm đó. Cơ sở giáo dục thực hiện thu tiền, lập danh sách và chuyển cho cơ quan BHXH trước ngày 25/12 năm trước.

Lần 2: Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT từ ngày 01/7 đến 31/12 năm đó. Cơ sở giáo dục thực hiện thu tiền, lập danh sách và chuyển cho cơ quan BHXH trước ngày 30/4 năm đó.

+ Trường hợp HSSV tham gia BHYT theo phương thức 3 tháng một lần, thì thực hiện như sau:

Lần 1: Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT từ ngày 01/01 đến 31/3 năm đó. Cơ sở giáo dục thực hiện thu tiền, lập danh sách và chuyển cho cơ quan BHXH trước ngày 25/12 năm trước.

Lần 2: Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT từ ngày 01/4 đến 30/6 năm đó. Cơ sở giáo dục thực hiện thu tiền, lập danh sách và chuyển cho cơ quan BHXH trước ngày 25/3 năm đó.

Lần 3: Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT từ ngày 01/7 đến 30/9 năm đó. Cơ sở giáo dục thực hiện thu tiền, lập danh sách và chuyển cho cơ quan BHXH trước ngày 25/5 năm đó.

Lần 4: Thời hạn sử dụng của thẻ BHYT từ ngày 01/10 đến 31/12 năm đó. Cơ sở giáo dục thực hiện thu tiền, lập danh sách và chuyển cho cơ quan BHXH trước ngày 25/9 năm đó.

+ Trường hợp HSSV không tham gia ngay từ đầu năm thì thu và cấp thẻ BHYT từ tháng tham gia đến tháng theo phương thức đăng ký, nhưng không quá 31/12 năm đó.

- Đối với học sinh lớp 12: Thực hiện thu một lần, thời hạn sử dụng của thẻ BHYT từ ngày 01/01 đến 30/9 năm đó. Cơ sở giáo dục thực hiện thu tiền, lập danh sách và chuyển cho cơ quan BHXH trước ngày 25/12 năm trước.

- Đối với học sinh, sinh viên năm thứ nhất của khóa học: Thực hiện thu và cấp thẻ BHYT từ tháng sinh viên đăng ký tham gia đến 31/12 năm đó. Sau đó thực hiện theo năm tài chính theo phương thức 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng.

- Đối với sinh viên năm cuối: Thực hiện thu một lần, thời hạn sử dụng của thẻ BHYT từ ngày 01/01 đến ngày cuối cùng của tháng kết thúc năm học đó.

4.4. Đối với học sinh thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có MSTB: thời hạn của thẻ BHYT không vượt quá thời gian được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm, nghiệp có MSTB và không vượt quá 31/12 của năm cấp thẻ BHYT.

4.5. HSSV tham gia BHYT lần đầu hoặc tham gia không liên tục từ 3 tháng trở lên trong năm tài chính, thì thẻ BHYT có thời hạn sử dụng sau 30 ngày kể từ ngày đóng BHYT.

4.6. Việc cấp thẻ, đổi lại thẻ được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam và Quyết định số 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 595/QĐ-BHXH. Cụ thể:

- Cấp mới thẻ BHYT: Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

- Cấp lại thẻ BHYT:

+ Cấp lại do thay đổi thông tin (nhân thân, nơi khám chữa bệnh ban đầu...): Hồ sơ nộp trước 10 giờ, trả ngay trong buổi sáng; Hồ sơ nộp từ 10 giờ đến 15 giờ, trả ngay trong buổi chiều; Hồ sơ nộp sau 15 giờ, trả kết quả trước 10 giờ sáng ngày hôm sau (nếu trùng vào ngày lễ, tết, ngày nghỉ thì chuyển vào sáng hôm sau liền kề). Riêng các trường hợp người tham gia đang điều trị tại các cơ sở KCB, thực hiện trong ngày khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ Cấp lại thẻ BHYT không thay đổi thông tin (mất, hỏng) trả thẻ ngay.

Trường hợp người tham gia BHYT đề nghị cấp lại, đổi thẻ nếu không thay đổi thông tin thì đến cơ quan BHXH nơi gần nhất (bộ phận một cửa của BHXH huyện đặt tại Trung tâm hành chính công hoặc bộ phận một cửa của BHXH tỉnh) để làm thủ tục.

## **II. Phạm vi, quyền lợi BHYT**

**1. Phạm vi bảo hiểm y tế HSSV, bao gồm:** Chăm sóc sức khỏe ban đầu - Khám chữa bệnh Ngoại trú - Nội trú.

### **2. Quyền lợi của HSSV khi tham gia BHYT**

Được chăm sóc sức khỏe, được lựa chọn nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu và được hưởng quyền lợi BHYT khi đi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

### **III. Trích, quản lý, sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu; chi hỗ trợ công tác thu nộp BHYT**

#### **1. Trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ)**

##### **1.1. Điều kiện trích kinh phí CSSKBĐ**

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 34, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

Trường hợp các cơ sở giáo dục không bố trí được ít nhất một người có đủ điều kiện hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm trong công tác CSSKBĐ thì ký hợp đồng với cơ sở KBCB khác (Trạm Y tế xã, Phòng khám đa khoa,...) để bố trí nhân viên y tế có đủ điều kiện KBCB (có chứng chỉ hành nghề) để thực hiện CSSKBĐ.

- Cơ quan BHXH thực hiện trích chuyển kinh phí CSSKBĐ cho cơ sở giáo dục, không chuyển kinh phí CSSKBĐ cho trạm y tế xã hoặc cơ sở KCB. Định kỳ hoặc đột xuất, cơ quan BHXH có trách nhiệm kiểm tra điều kiện sử dụng kinh phí CSSKBĐ tại các cơ sở giáo dục theo quy định.

##### **1.2. Thủ tục hồ sơ**

Cơ sở giáo dục lập Danh sách HSSV tham gia BHYT theo đơn vị nhà trường mẫu số D03-TS ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH; Danh sách HSSV tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác theo mẫu số 02/BHYT ban hành kèm theo hướng dẫn này.

##### **1.3. Thời điểm xác định kinh phí CSSKBĐ được trích**

- Định kỳ, trước ngày 31/10 hằng năm các cơ sở giáo dục lập và gửi Bản đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBĐ theo mẫu 01a/BHYT, Danh sách HSSV tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác theo mẫu số 02/BHYT (ban hành kèm theo hướng dẫn này) để làm căn cứ cho cơ quan BHXH thực hiện trích, chuyển kinh phí CSSKBĐ của đơn vị.

Cơ quan BHXH thực hiện việc trích chuyển, quyết toán kinh phí CSSKBĐ theo năm tài chính, tính từ tháng đủ điều kiện nhận kinh phí CSSKBĐ theo quy định.

##### **1.4. Nội dung chi:**

- Chi mua thuốc, vật tư y tế phục vụ sơ cấp cứu, xử trí ban đầu cho học sinh, sinh viên và các đối tượng do nhà trường quản lý khi bị tai nạn thương tích hoặc các trường hợp bệnh thông thường trong thời gian học, làm việc tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị y tế thông thường phục vụ CSSKBĐ, tủ tài liệu quản lý hồ sơ sức khỏe tại cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chi mua văn phòng phẩm phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu.

##### **1.5. Thanh toán và quyết toán kinh phí CSSKBĐ**

- Đối với cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện hạch toán các khoản chi khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu vào chi phí thực hiện công tác y tế tại cơ sở và quyết toán với đơn vị quản lý cấp trên theo quy định hiện hành.

- Đối với cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập thực hiện hạch toán các khoản chi khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu vào chi phí của cơ sở và quyết toán với đơn vị cấp trên (nếu có);

- Đối với cơ quan, đơn vị khác thực hiện hạch toán các khoản chi khám bệnh, chữa bệnh trong chăm sóc sức khỏe ban đầu vào chi phí thực hiện công tác y tế của cơ quan, đơn vị và quyết toán với cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên trực thuộc (nếu có) hoặc cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành.

Cơ sở giáo dục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cấp kinh phí chi cho khám bệnh, chữa bệnh trong CSSKBĐ có trách nhiệm sử dụng cho công tác CSSKBĐ, không được sử dụng vào các mục đích khác, số kinh phí được cấp đến cuối năm chưa sử dụng hết, được chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng, không phải quyết toán với cơ quan BHXH.

*Riêng đối với kinh phí CSSKBĐ năm 2019 cơ quan BHXH đã trích chuyển cho các cơ sở giáo dục trong năm 2018, BHXH cấp huyện phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện khẩn trương hoàn thiện thủ tục hồ sơ theo quy định tại Điểm 1 Mục III hướng dẫn này. Trường hợp cơ sở giáo dục không đủ điều kiện trích chuyển kinh phí CSSKBĐ thì BHXH huyện thực hiện thu hồi theo quy định.*

## **2. Chi hỗ trợ công tác thu nộp BHYT**

Các cơ sở giáo dục được nhận khoản kinh phí hỗ trợ thu trên tổng số tiền BHYT thực thu từ HSSV (không bao gồm phần kinh phí do NSNN hỗ trợ đóng), được cơ quan BHXH trích lại cho đơn vị để chi hỗ trợ cho những người thực hiện công tác thu BHYT HSSV tại cơ sở giáo dục. Các cơ sở giáo dục lập theo mẫu C66a-HD ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính.

## **IV. Thanh, quyết toán kinh phí NSNN hỗ trợ đóng**

1. Cơ sở giáo dục: Định kỳ trước ngày 15 của tháng thứ 2 của quý, tổng hợp số HSSV tham gia BHYT tại cơ sở giáo dục và số HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục tham gia BHYT ở các nhóm đối tượng khác (theo biểu số 01-HSSV đính kèm) gửi cơ quan BHXH cấp huyện.

2. BHXH cấp huyện: Định kỳ trước ngày 25 của tháng thứ 2 của quý, tổng hợp số HSSV tham gia BHYT tại các cơ sở giáo dục và số HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục tham gia BHYT ở các nhóm đối tượng khác trên địa bàn cấp huyện (bao gồm cả cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, cơ sở giáo dục địa phương quản lý và trung ương quản lý) gửi BHXH tỉnh (02 bản), đồng gửi cho Phòng Giáo dục - Đào tạo cấp huyện, cụ thể như sau:

+ Đối với các cơ sở giáo dục tiểu học, THCS và liên cấp 1+2 (bao gồm cả công lập và ngoài công lập) tổng hợp theo biểu số 02-HSSV.ĐF đính kèm;

+ Đối với các trường cấp THPT và liên cấp có cấp học THPT (bao gồm cả công lập và ngoài công lập) tổng hợp theo biểu số 03-HSSV.ĐF đính kèm;

+ Đối với các cơ sở đào tạo (trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng, đại học) do tỉnh quản lý, tổng hợp theo biểu số 04-HSSV.ĐF đính kèm;

+ Đối với các cơ sở đào tạo thuộc bộ, ngành trung ương quản lý, tổng hợp theo biểu số 05-HSSV.TW đính kèm.

\* **Lưu ý:** Học sinh thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có MSTB được tổng hợp riêng theo các mẫu biểu nêu trên.

3. BHHH tỉnh: Định kỳ trước ngày 10 của tháng cuối quý, tổng hợp kết quả thực hiện BHYT đối với HSSV trên địa bàn theo các biểu số 02-HT-HSSV, 02-HSSV.ĐF, 03-HSSV.ĐF, 04-HSSV.ĐF, 05-HSSV.TW, 06-HSSV, 7a, 7b kèm theo hướng dẫn này gửi Sở Tài chính để thẩm định và cấp kinh phí hỗ trợ đóng BHYT từ NSNN; đồng thời gửi cho Sở Giáo dục - Đào tạo để biết và theo dõi.

4. Trên cơ sở đề nghị và tổng hợp kết quả thực hiện BHYT đối với HSSV trên địa bàn tỉnh do BHHH tỉnh chuyển đến, Sở Tài chính thẩm định và thực hiện chuyển kinh phí NSNN hỗ trợ đóng BHYT cho BHHH tỉnh chậm nhất trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của BHHH tỉnh.

#### **V. Hoàn trả tiền đóng BHYT**

HSSV đang tham gia BHYT nhưng sau đó được xác định là đối tượng thuộc diện được NSNN hỗ trợ đóng BHYT ở mức cao hơn (nhóm đứng trên đối tượng HSSV theo Luật BHYT: người nghèo, cận nghèo, người sinh sống ở xã đảo...) hoặc được NSNN nâng mức hỗ trợ đóng BHYT đối với HSSV thì được hoàn trả tiền chênh lệch mức đóng kể từ khi được công nhận là đối tượng được hưởng mức hỗ trợ cao đến hết thời hạn của thẻ BHYT.

Quy trình thực hiện hoàn trả tiền đóng BHYT:

- Cơ sở giáo dục lập danh sách chi tiết báo giảm các HSSV được chuyển sang tham gia BHYT ở mức cao hơn (mẫu D03-TS), Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHHH, BHYT (Mẫu TK1-TS) của người tham gia hoặc của cha mẹ HSSV, xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng về việc được hưởng mức hỗ trợ đóng BHYT cao hơn: người nghèo, cận nghèo,... (đối với trường hợp chưa được cấp thẻ BHYT theo đối tượng mới); đồng thời tổng hợp số tiền hoàn trả toàn trường (theo mẫu số 01-HT.HSSV đính kèm) gửi về BHHH cấp huyện. (Lưu ý: Cột ghi chú trên mẫu D03-TS ghi đối tượng được cấp thẻ: người nghèo, cận nghèo...).

- Bảo hiểm xã hội cấp huyện căn cứ hồ sơ do cơ sở giáo dục chuyển đến, thẩm định hồ sơ, ký xác nhận vào các biểu mẫu liên quan và ban hành Quyết định hoàn trả cho HSSV. Tổng hợp số tiền hoàn trả (theo mẫu số 02-HT.HSSV đính kèm) cùng toàn bộ hồ sơ của cơ sở giáo dục (bản phô tô) gửi về Bảo hiểm xã hội tỉnh để tổng hợp và quyết toán với Sở Tài chính phần kinh phí do NSNN hỗ trợ.

- Cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm hoàn trả tiền đóng cho HSSV sau khi nhận từ cơ quan BHXH huyện. Việc hoàn trả tiền đóng cho HSSV phải có ký xác nhận của HSSV hoặc cha mẹ HSSV.

\* **Lưu ý:** Học sinh thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có MSTB được tổng hợp riêng theo các mẫu biểu nêu trên.

## **VI. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện BHYT HSSV**

### **1. Đối với ngành Bảo hiểm xã hội**

#### **1.1. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, lập dự toán kinh phí ngân sách địa phương hỗ trợ đóng BHYT cho HSSV gửi Sở Tài chính đề trình cơ quan có thẩm quyền xem xét bố trí.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan, các địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành về lĩnh vực BHYT HSSV.

- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan BHXH cấp huyện thực hiện tiếp nhận hồ sơ, in và giao thẻ BHYT cho các trường học, cơ sở giáo dục để cấp phát thẻ cho đối tượng được thụ hưởng kịp thời. Hướng dẫn BHXH cấp huyện thực hiện trích chuyển kinh phí CSSKBD theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành liên quan kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện chính sách BHYT HSSV.

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài chính cuối tháng 8 hằng năm tổ chức tổng kết công tác Bảo hiểm y tế và triển khai công tác BHYT học sinh sinh viên năm học tiếp theo.

- Hằng năm, lập bảng tổng hợp kinh phí ngân sách hỗ trợ đóng BHYT học sinh sinh viên gửi Sở Tài chính đối chiếu, xác nhận (theo mẫu số 01-TH.HSSV kèm theo Hướng dẫn này).

#### **1.2. Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố**

- Tham mưu với UBND cùng cấp chỉ đạo thực hiện BHYT học sinh trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ, cung cấp các biểu mẫu cho các đơn vị trường học trên địa bàn để thực hiện BHYT cho HSSV theo đúng Luật BHYT và Hướng dẫn này.

- Phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh giải quyết kịp thời những vướng mắc, đảm bảo quyền lợi cho HSSV khi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về BHYT.

- Thực hiện công tác thu BHYT, cấp thẻ BHYT kịp thời theo đúng quy định tại Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 và Quyết định số 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

- Thực hiện trích chuyển kinh phí CSSKBD, thù lao hỗ trợ công tác thu BHYT đầy đủ, đúng quy định. Phối hợp với các cơ sở giáo dục trong tỉnh làm tốt công tác CSSKBD cho HSSV.

- Định kỳ hoặc đột xuất phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo kiểm tra điều kiện và việc sử dụng kinh phí chi công tác CSSKBĐ tại các cơ sở giáo dục theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

- Báo cáo về Bảo hiểm xã hội tỉnh những vấn đề vượt quá thẩm quyền để được hướng dẫn giải quyết.

- Chủ trì phối hợp với phòng Giáo dục Đào tạo, phòng Tài chính, phòng Y tế tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác BHYT HSSV năm học trước và triển khai công tác năm học tiếp theo; đồng thời gửi báo cáo đánh giá về BHXH tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 8 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Trước ngày 30 của tháng cuối quý, chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả thực hiện BHYT HSSV trên địa bàn báo cáo UBND cùng cấp, BHXH tỉnh để theo dõi, chỉ đạo (theo mẫu số 06-HSSV kèm theo Hướng dẫn này). Lưu ý: Tổng hợp tất cả các đơn vị trên địa bàn kể cả các trường mầm non, các trường đã được NSNN đóng BHYT.

## **2. Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo**

### **2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh nắm vững mục đích, yêu cầu, chính sách, pháp luật của nhà nước về BHYT. Tuyên truyền Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm xã hội, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh, HSSV tham gia BHYT; mục tiêu 100% HSSV các trường học phải tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện công tác BHYT HSSV.

- Định kỳ có trách nhiệm tổng hợp số HSSV tham gia BHYT trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế kiện toàn hệ thống y tế trường học để thực hiện công tác CSSKBĐ đối với HSSV tại cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh.

### **2.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Hàng năm phối hợp với BHXH cấp huyện tham mưu, đề xuất với UBND cấp huyện chỉ đạo công tác BHYT học sinh trên địa bàn.

- Phối hợp với BHXH cấp huyện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong học sinh và phụ huynh học sinh về chính sách BHYT của Đảng, Nhà nước, đặc biệt trong dịp khai giảng năm học mới.

- Tích cực vận động học sinh tham gia BHYT, chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai công tác BHYT học sinh, mục tiêu 100% học sinh các trường phải tham gia theo quy định của Luật BHYT.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, học sinh về công tác BHYT HSSV.

- Kết thúc năm học, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện công tác BHYT học sinh trên địa bàn quản lý với UBND cùng cấp và Sở Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, chỉ đạo.

- Trước ngày 30 của tháng cuối quý, phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện tổng hợp số liệu HSSV trên địa bàn (theo mẫu số 06-HSSV kèm theo Hướng dẫn này) gửi Sở Giáo dục và Đào tạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cung cấp danh sách các đơn vị trường học trên địa bàn, số HSSV của các trường học, số HSSV đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác cho BHXH huyện; đồng thời phối hợp với BHXH huyện rà soát, đối chiếu xác nhận trên mẫu số 06-HSSV.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu thống nhất phương án tổ chức công tác y tế trường học tại từng cơ sở giáo dục trên địa bàn.

### 2.3. Các trường học, cơ sở giáo dục

- Cử cán bộ, giáo viên trực tiếp thu tiền đóng BHYT từ HSSV và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thu BHYT do cơ quan BHXH tổ chức.

- Căn cứ các văn bản, tài liệu, hướng dẫn, các thông báo, tờ rơi...do cơ quan BHXH cung cấp; cơ sở giáo dục tổ chức phổ biến đến HSSV và cha mẹ học sinh để triển khai thực hiện.

- Tổ chức thực hiện công tác BHYT HSSV, mục tiêu 100% HSSV đang theo học tại cơ sở giáo dục phải tham gia BHYT theo quy định của Luật BHYT.

- Tổ chức thu tiền, lập danh sách HSSV đóng BHYT theo mức quy định và lập danh sách HSSV đã tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng khác.

- Chuyển tiền đóng BHYT, hồ sơ và các thông tin liên quan khác cho cơ quan BHXH, nhận kinh phí CSSKBĐ cho HSSV. Báo cáo việc sử dụng kinh phí CSSKBĐ khi cơ quan BHXH, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Nhận thẻ BHYT từ BHXH huyện, thị xã, thành phố cấp phát cho HSSV trước khi thẻ BHYT có giá trị sử dụng; hướng dẫn HSSV kiểm tra nội dung, thông tin in trên thẻ. Nếu có sai sót thì thu hồi, gửi về BHXH cấp huyện để in lại, cấp phát cho HSSV.

- Đối với HSSV có thẻ BHYT bắt buộc thuộc nhóm đối tượng khác: lưu học sinh; thân nhân của các đối tượng theo quy định pháp luật (sĩ quan quân đội nhân dân, nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân, cơ yếu); HSSV thuộc hộ nghèo, cận nghèo...đã được cấp thẻ BHYT bắt buộc theo quy định của Chính phủ, nhà trường lập danh sách riêng theo dõi (mẫu 02/BHYT kèm theo Hướng dẫn này) và tính chung vào tỷ lệ tham gia của nhà trường để được cấp kinh phí CSSKBĐ.

### 3. Đối với Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán kinh phí NSNN hỗ trợ mức đóng BHYT cho HSSV hàng năm do ngân sách địa phương đảm bảo.

- Thẩm định và chuyển kinh phí cho cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định tại Điểm 3, mục IV, hướng dẫn này.

- Hằng năm đối chiếu, xác nhận số liệu kinh phí ngân sách hỗ trợ đóng BHYT HSSV do BHXH tỉnh chuyển đến.

- Tổng hợp kinh phí ngân sách địa phương hỗ trợ đóng BHYT HSSV hàng năm để trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

#### 4. Đối với Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện việc khám chữa bệnh cho HSSV đảm bảo quyền lợi theo đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân các địa phương kiện toàn hệ thống y tế để CSSKBD đối với HSSV tại cơ sở giáo dục.

#### VII. Hiệu lực thi hành

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 2122/HD-LN ngày 22/8/2017 của Liên ngành Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Liên ngành để được hướng dẫn giải quyết./.

|                                                                                    |                                                                                    |                                                                                     |                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>GIÁM ĐỐC</b><br><b>SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO</b>                                      | <b>GIÁM ĐỐC</b><br><b>SỞ TÀI CHÍNH</b>                                             | <b>GIÁM ĐỐC</b><br><b>SỞ Y TẾ</b>                                                   | <b>GIÁM ĐỐC</b><br><b>BẢO HIỂM XÃ HỘI</b>                                            |
|  |  |  |  |
| Vũ Liên Oanh                                                                       | Phạm Ngọc Vinh                                                                     | Nguyễn Trọng Điện                                                                   | Vũ Xuân Hiền                                                                         |

#### Nơi nhận:

- BHXH Việt Nam (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Phòng GD&ĐT các huyện, TX, TP (thực hiện);
- BHXH các huyện, TX, TP (thực hiện);
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (thực hiện);
- Đăng tải trên website BHXH tỉnh, Sở GD&ĐT;
- Lưu VT, QLT, CTTT.

Tên đơn vị:.....  
Mã số đơn vị:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐỀ NGHỊ TRÍCH CHUYỂN**  
**KINH PHÍ CHI CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU**

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội tỉnh/huyện.....

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT, (tên đơn vị) ..... đủ điều kiện để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động/học sinh sinh viên/trẻ em dưới 6 tuổi tại đơn vị, người làm việc trên tàu đánh bắt xa bờ có tham gia BHYT, cụ thể như sau:

**1. Về nhân lực y tế:** có ..... cán bộ gồm

1.1. Ông /bà: .....

- Số chứng chỉ hành nghề KCB..... ngày cấp.....nơi cấp.....

- Quyết định tuyển dụng/Hợp đồng làm việc/Hợp đồng lao động số ..... từ ngày .../.../20... đến ngày .../.../20....

1.2 Ông /bà: .....

*\* Đối với trường hợp ký hợp đồng với Trạm y tế/phòng khám ghi bổ sung nội dung sau:*

- Hợp đồng số:.....có hiệu lực từ ngày.../.../.... Đến ngày.../.../.... giữa (tên đơn vị).....với (trạm y tế/phòng khám).....

- Người đại diện:..... Số chứng chỉ hành nghề KCB..... ngày cấp.....nơi cấp.....

**2. Về cơ sở vật chất:**

.....

**3. Các thông tin của (tên đơn vị).....**

- Địa chỉ: .....

- Tài khoản số: .....

- Nơi mở tài khoản.....

Đề nghị BHXH..... trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho (tên đơn vị)..... từ ngày .../.../20.....

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật đảm bảo đủ điều kiện để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; quản lý, sử dụng kinh phí chi chăm sóc sức khỏe ban đầu tại đơn vị theo quy định; thông báo cho cơ quan BHXH ngay khi có thay đổi./.

....., ngày .... tháng .... năm 20...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

.....(Tên cơ quan quản lý).....  
..... (Tên cơ sở giáo dục).....

Mẫu số 02/BHYT

**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN  
THAM GIA BHYT THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

| STT | Họ tên | Mã thẻ BHYT | Lớp | Nơi đăng ký khám bệnh,<br>chữa bệnh ban đầu |
|-----|--------|-------------|-----|---------------------------------------------|
|     |        |             |     |                                             |
|     |        |             |     |                                             |
|     |        |             |     |                                             |
|     |        |             |     |                                             |
|     |        |             |     |                                             |
|     |        |             |     |                                             |
|     |        |             |     |                                             |
|     |        |             |     |                                             |
|     |        |             |     |                                             |
|     |        |             |     |                                             |
|     |        |             |     |                                             |

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

....., ngày .... tháng ..... năm .....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA BHXH HUYỆN.....**  
**BỘ PHẬN CẤP SỔ THẺ**

**GIÁM ĐỐC**

Tên đơn vị: .....  
 Số định danh: .....  
 Địa chỉ: .....

**DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT**  
 Số:..... tháng ..... năm .....

**Mẫu D03-TS**  
 (Ban hành kèm theo QĐ số 595./QĐ-BHXH  
 ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam)

**Đối tượng tham gia**

**Lương cơ sở: ..... đồng**

| STT  | Họ và tên      | Mã số BHXH | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Nơi đăng ký giấy khai sinh | Nơi đăng ký KCB ban đầu | Biên lai, ngày tham gia |      | Tiền lương, trợ cấp hoặc số tiền đóng | Tỷ lệ NS hỗ trợ (%) | Thời hạn sử dụng thẻ |         | Ghi chú |
|------|----------------|------------|---------------------|-----------|----------------------------|-------------------------|-------------------------|------|---------------------------------------|---------------------|----------------------|---------|---------|
|      |                |            |                     |           |                            |                         | Số                      | Ngày |                                       |                     | Số tháng             | Từ ngày |         |
| A    | B              | 1          | 2                   | 3         | 4                          | 5                       | 6                       | 7    | 8                                     | 9                   | 10                   | 11      | 12      |
| I    | Tăng           |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
| I.1  | Người tham gia |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
|      |                |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
| I.2  | Tiền lương     |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
|      |                |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
|      | Cộng tăng      |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
| II   | Giảm           |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
| II.1 | Người tham gia |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
|      |                |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
| II.2 | Tiền lương     |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
|      |                |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |
|      | Cộng giảm      |            |                     |           |                            |                         |                         |      |                                       |                     |                      |         |         |

Phần CQBHXH ghi:

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp: .....

**Người lập biểu**

....., ngày ....tháng.....năm.....

**UBND xã/Đại lý .....**  
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

....., ngày ....tháng.....năm.....

**Cơ quan quản lý đối tượng**  
 (ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO.....  
TRƯỜNG.....

**Biểu 01-HSSV**

**TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT**

Han sử dụng:.....

[illegible]

**Ghi chú:** Nếu là trường nghề có nhiều hạn SD thì ghi chi tiết hạn vào cột ghi chú

**CÁN BỘ THU**

**GIÁM ĐỐC BHXH.....**

....., ngày .....tháng.....năm.....  
**LẬP BIỂU** **HIỆU TRƯỞNG**

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NINH  
BẢO HIỂM XÃ HỘI .....

Biểu 02-HSSV.ĐF

**TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT**  
(Các trường cấp 1 - 2 thuộc Phòng giáo dục quản lý)  
NĂM HỌC 201.. - 201..

| STT | TÊN TRƯỜNG | TỔNG SỐ HS<br>CÓ MẶT | SỐ HS THAM<br>GIATHEO ĐỐI<br>TƯỢNG KHÁC | SỐ HS PHẢI<br>THAM GIA BHYT | SỐ HS THAM<br>GIA BHYT | TỶ LỆ ĐẠT % | TỔNG SỐ TIỀN PHẢI THU<br>100% (ĐỒNG) | TRONG ĐÓ  |            | GHI CHÚ |
|-----|------------|----------------------|-----------------------------------------|-----------------------------|------------------------|-------------|--------------------------------------|-----------|------------|---------|
|     |            |                      |                                         |                             |                        |             |                                      | NS HỖ TRỢ | HS TỰ ĐÓNG |         |
| 1   | 2          | 3                    | 4                                       | 5=(3-4)                     | 6                      | 7=(6+4)/3   | 8=(9+10)                             | 9         | 10         | 11      |
|     |            |                      |                                         |                             |                        |             |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                         |                             |                        |             |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                         |                             |                        |             |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                         |                             |                        |             |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                         |                             |                        |             |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                         |                             |                        |             |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                         |                             |                        |             |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                         |                             |                        |             |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                         |                             |                        |             |                                      |           |            |         |
|     | CỘNG       |                      |                                         |                             |                        |             |                                      |           |            |         |

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN

....., ngày tháng năm.....  
GIÁM ĐỐC BHXH.....

**Biểu 03-HSSV.ĐF**

[illegible]

....., ngày tháng năm.....

## KẾ TOÁN

**GIÁM ĐỐC BHXH.....**

[illegible]

## KẾ TOÁN

....., ngày tháng năm.....  
**GIÁM ĐỐC BHXH.....**

**TỔNG HỢP HỌC SINH THAM GIA BHYT**  
( Các trường nghề thuộc Bộ, Ngành, Trung ương quản lý)  
NĂM HỌC 201....- 201...

| STT | TÊN TRƯỜNG | TỔNG SỐ HS<br>CÓ MẶT | SỐ HS THAM<br>GIA THEO ĐỐI<br>TƯỢNG KHÁC | SỐ HS PHẢI<br>THAM GIA<br>BHYT | SỐ HS THAM GIA<br>BHYT | TỶ LỆ ĐẠT<br>% | TỔNG SỐ TIỀN PHẢI<br>THU 100% (ĐỒNG) | TRONG ĐÓ  |            | GHI CHÚ |
|-----|------------|----------------------|------------------------------------------|--------------------------------|------------------------|----------------|--------------------------------------|-----------|------------|---------|
|     |            |                      |                                          |                                |                        |                |                                      | NS HỖ TRỢ | HS TỰ ĐÓNG |         |
| 1   | 2          | 3                    | 4                                        | 5=(3-4)                        | 6                      | 7=(6+4)/3      | 8=(9+10)                             | 9         | 10         | 11      |
|     |            |                      |                                          |                                |                        |                |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                          |                                |                        |                |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                          |                                |                        |                |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                          |                                |                        |                |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                          |                                |                        |                |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                          |                                |                        |                |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                          |                                |                        |                |                                      |           |            |         |
|     |            |                      |                                          |                                |                        |                |                                      |           |            |         |
|     | CỘNG       |                      |                                          |                                |                        |                |                                      |           |            |         |

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN

....., ngày tháng năm.....

GIÁM ĐỐC BHXH.....

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 06-HSSV

Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAM GIA BHYT HỌC SINH NĂM HỌC 201.. - 201...**  
**QUÝ..... NĂM 201.....**

| STT  | TÊN TRƯỜNG                                   | TỔNG SỐ HS CÓ MẶT | SỐ HS THAM GIA THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁC | SỐ HS PHẢI THAM GIA BHYT | SỐ HS THAM GIA BHYT | SỐ HSSV CHƯA THAM GIA BHYT | TỶ LỆ ĐẠT(%) | TỔNG SỐ TIỀN PHẢI THU 100% (ĐỒNG) | TRONG ĐÓ  |            | GHI CHÚ |
|------|----------------------------------------------|-------------------|------------------------------------|--------------------------|---------------------|----------------------------|--------------|-----------------------------------|-----------|------------|---------|
|      |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   | NS HỖ TRỢ | HS TỰ ĐÓNG |         |
| 1    | 2                                            | 3                 | 4                                  | 5=(3-4)                  | 6                   | 7=5-6                      | 8=(6+4)/3    | 9=10+11                           | 10        | 11         | 12      |
| I    | Các cơ sở giáo dục mầm non                   |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| 1    |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| 2    |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| .... |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| II   | Cấp 1+2+3 và các đơn vị do Sở GD quản lý     |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| 1    |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| 2    |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| ...  |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| III  | Đại học, cao đẳng nghề thuộc tỉnh quản lý    |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| 1    |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| 2    |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| ...  |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| IV   | Đại học, cao đẳng thuộc Bộ, ngành TW quản lý |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| 1    |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| 2    |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
| ...  |                                              |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |
|      | <b>CỘNG</b>                                  |                   |                                    |                          |                     |                            |              |                                   |           |            |         |

Lưu ý: Phòng Giáo dục và đào tạo cung cấp danh sách các đơn vị trường học trên địa bàn (cột 2), tổng số học sinh có mặt (cột 3), số HSSV tham gia theo nhóm đối tượng khác (cột 4) cho BHXH huyện; BHXH huyện bổ sung thông tin trên các cột còn lại.

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC BHXH.....

..., Ngày tháng ...năm 201..  
 TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT.....

PHÒNG GD VÀ ĐT HUYỆN.....  
TRƯỜNG.....

Mẫu số: 01-HT.HSSV

**TỔNG HỢP HSSV THAM GIA THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁC ĐƯỢC HOÀN TRẢ TIỀN ĐÓNG BHYT**

**Tháng..... Năm 201.....**

| STT | Lớp     | Số HSSV tham gia theo diện khác |             |           |     | Thời hạn SD còn lại của thẻ HSSV | Tương ứng số tháng còn lại phải hoàn | Số tiền hoàn trả |            |            | Ghi chú |
|-----|---------|---------------------------------|-------------|-----------|-----|----------------------------------|--------------------------------------|------------------|------------|------------|---------|
|     |         | Tổng số                         | Trong đó    |           |     |                                  |                                      | Tổng số          | Trong đó   |            |         |
|     |         |                                 | Người nghèo | Cận nghèo | ... |                                  |                                      |                  | HSSV       | NSNN       |         |
| VD: | Lớp 1A1 | 100                             | 30          | 70        |     |                                  | 75.060.000                           | 52.542.000       | 22.518.000 |            |         |
|     |         | 100                             | 30          | 70        |     | 01/01/2019 - 31/12/2019          | 12                                   | 75.060.000       | 52.542.000 | 22.518.000 |         |
|     |         | ...                             |             |           |     |                                  |                                      |                  |            |            |         |
|     | Lớp 1A2 |                                 |             |           |     |                                  |                                      |                  |            |            |         |
|     |         | ...                             |             |           |     |                                  |                                      |                  |            |            |         |
|     |         | ...                             |             |           |     |                                  |                                      |                  |            |            |         |
|     |         |                                 |             |           |     |                                  |                                      |                  |            |            |         |
|     |         |                                 |             |           |     |                                  |                                      |                  |            |            |         |
|     |         |                                 |             |           |     |                                  |                                      |                  |            |            |         |
|     |         |                                 |             |           |     |                                  |                                      |                  |            |            |         |
|     | Cộng    |                                 |             |           |     |                                  |                                      |                  |            |            |         |

**CÁN BỘ THU**

**GIÁM ĐỐC BHXH.....**

**LẬP BIỂU**

....., ngày .....tháng.....năm.....

**HIỆU TRƯỞNG**

BHXH TỈNH QUẢNG NINH  
BHXH HUYỆN.....

Mẫu số: 02-HT.HSSV

**TỔNG HỢP HSSV THAM GIA THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG KHÁC ĐƯỢC HOÀN TRẢ TIỀN ĐÓNG BHYT**  
**Quý..... Năm 201.....**

[illegible]

## LẬP BIỂU

## KẾ TOÁN

....., ngày tháng năm.....  
**GIÁM ĐỐC BHXH.....**

(Đơn vị tính: Thẻ; Đồng)

....., ngày..... tháng..... năm 20....

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**SỞ TÀI CHÍNH**

**PHÒNG.....** **GIÁM ĐỐC**

(Kèm theo Công văn số .....ngày ... tháng.... năm...của BHXH tỉnh Quảng Ninh)

[illegible]

....., ngày .....tháng ...năm .....

**Giám đốc**

**Mẫu số 7b**

TỔNG HỢP HỌC SINH, SINH VIÊN THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ GIẢM TRONG QUÝ .... NĂM ...  
(Kèm theo Công văn số .....ngày ... tháng.... năm...của BHXH tỉnh Quảng Ninh)

[illegible]

**Người lập biểu**

**Trưởng phòng thu**

....., ngày .....tháng ...năm .....  
**Giám đốc**

Đơn vị:.....  
Bộ phận:.....

Mẫu số: C66a-HD  
(Ban hành theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC  
Ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính)

## GIẤY THANH TOÁN THÙ LAO CHO TỔ CHỨC LÀM ĐẠI LÝ THU

Số:.....(1).....

- Căn cứ Hợp đồng đại lý thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, thu bảo hiểm y tế của người tham gia theo hộ gia đình, danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (BHXH tự nguyện, BHYT) số ..... ngày ..... tháng ..... năm..... (2) giữa Bảo hiểm xã hội .....(3)..... và .....(4).....

- Căn cứ Danh sách đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tăng mới, tái tục lập ngày .... tháng ..... năm ..... (5)

- Căn cứ số tiền thu BHXH tự nguyện, BHYT tăng mới, tái tục đã nộp cho cơ quan BHXH tại Phiếu thu số .....ngày....tháng .... năm .... (6) của Bảo hiểm xã hội .....(7).....

(Hoặc Giấy báo Có số ... ngày ... tháng ... năm ... của .....)(8)

Đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội .....(9)..... chi thù lao làm đại lý thu cho.....(10)..... Địa chỉ: .....(11).....

Số tài khoản: .....(12)..... Mở tại.....(13)..... như sau:

+ Tổng số tiền đã nộp cho cơ quan BHXH: .....(14).....đồng

+ Tổng số tiền thù lao được hưởng: .....(15).....đồng

Viết bằng chữ: .....(16).....đồng

Ngày .... tháng .... năm ....

**ĐẠI LÝ THU**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI DUYỆT

Tổng số tiền thu lao được hưởng: .....(17)..... đồng

Viết bằng chữ:.....(18)..... đồng

Ngày..... tháng..... năm.....

**CÁN BỘ THU**  
(Ký, họ tên)

**PHỤ TRÁCH  
BỘ PHẬN THU**  
(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN  
TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)